

Tuần 19**ND: 01/2022****§24. SO SÁNH PHÂN SỐ. HỖN SỐ DƯƠNG**

Môn học: Toán; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết (tiết 49, 50)

I. Mục tiêu**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài này, HS:

- Nhận biết và biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số.
- Biết so sánh hai phân số cùng mẫu, không cùng mẫu.
- Nhận biết được hỗn số dương.

2. Năng lực*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số có mẫu dương, quy tắc so sánh hai phân số, đọc, viết được các thuật ngữ toán học như mẫu (số) chung, so sánh phân số, hỗn số dương.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, ... để hình thành quy tắc so sánh hai phân số; Vận dụng được quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số có mẫu dương, quy tắc so sánh hai phân số giải quyết các bài tập thực tiễn có liên quan.

3. Phẩm chất

- Rèn cho HS thói quen tự nghiên cứu bài học, khả năng tìm tòi, khám phá kiến thức mới.
- Rèn cho HS tính kiên trì, nhân ái.
- Rèn cho HS tính có trách nhiệm (thông qua hoạt động và sản phẩm làm việc của nhóm).

II. Thiết bị dạy học và học liệu**1. GV:** Ti vi, máy tính, các phiếu học tập.**2. HS:** Ôn tập về quy đồng mẫu số, so sánh phân số với tử và mẫu dương đã học ở Tiểu học.**III. Tiến trình dạy học****Tiết 1****A. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)****a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với bài học.

b) Nội dung: HS quan sát tranh SGK và dự đoán câu trả lời của câu hỏi do Pi, Tròn và Vuông đặt ra.

c) Sản phẩm: Dự đoán của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên trình bày vấn đề: yêu cầu học sinh đọc phần mở đầu.



Trong tình huống trên, ta cần so sánh hai phân số số số $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{6}$. Bài học này sẽ giúp chúng ta học cách so sánh phân số.

B. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (38 phút)

Hoạt động 2.1: Quy đồng mẫu nhiều phân số, So sánh phân số

a) Mục tiêu: Mở rộng việc quy đồng mẫu của các phân số có tử và mẫu dương sang quy đồng mẫu của các phân số có tử và mẫu là số nguyên.

b) Nội dung:

- Học sinh đọc SGK phần 1, 2, Ôn lại quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số dương, mở rộng và phát biểu được quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số mẫu có mẫu âm, quy tắc so sánh được hai phân số cùng mẫu hoặc không cùng mẫu.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1,2,3 Luyện tập 1,2,3 (SGK trang 9, 10)

c) Sản phẩm:

- Quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số dương, mở rộng và phát biểu được quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số mẫu có mẫu âm, so sánh được hai phân số cùng mẫu hoặc không cùng mẫu.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 1,2,3 Luyện tập 1,2,3 (SGK trang 9, 10), 2 bài tập phần vận dụng.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu HD1, HD2 - Yêu cầu HS: 	<p>1.1. So sánh phân số</p> <p>* HD1 SGK trang 15</p>

<p>+ Phát biểu quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số dương đã học ở Tiểu học.</p> <p>+ Quy đồng $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{6}$ theo hai bước hướng dẫn SGK</p> <p>+ Tương tự Quy đồng $\frac{-3}{5}$ và $\frac{-1}{2}$</p> <p>- Hướng dẫn hỗ trợ: các bước tìm BCNN của hai hay nhiều số lớn hơn 1.</p> <p>- Phát biểu quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số dương.</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc Hộp kiến thức trong SGK.</p> <p>Bước 2: thực hiện nhiệm vụ 1</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu, phát biểu quy tắc và thực hiện quy đồng.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1</p> <p>- Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp).</p> <p>- HS cả lớp quan sát, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 1</p> <p>- GV khẳng định quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số dương, yêu cầu vài HS đọc lại (SGK trang 9).</p>	<p>Ta có: $6=2.3; 4=2.2$ $BCNN(6,4)=12$ $\frac{3}{4} = \frac{3.3}{4.3} = \frac{9}{12}; \frac{5}{6} = \frac{5.2}{6.2} = \frac{10}{12}$</p> <p>Ta có: $BCNN(5,2)=10$ $\frac{-3}{5} = \frac{-3.2}{5.2} = \frac{-6}{10}; \frac{-1}{2} = \frac{-1.5}{2.5} = \frac{-5}{10}$</p> <p>Quy tắc : SGK – 9</p>
<p>* Luyện tập 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2</p> <p>- Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 10.</p> <p>- Dự đoán và phát biểu quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số mẫu có mẫu âm</p> <p>- Hoạt động nhóm 2 làm bài Luyện tập 1 SGK trang 10.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2</p> <p>- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.</p> <p>- Hướng dẫn hỗ trợ: Lưu ý HS khi đưa phân số có mẫu âm về mẫu dương.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 2</p>	<p>* Ví dụ 1 (SGK trang 15)</p> <p>Ta có: $\frac{3}{-8} = \frac{-3}{8}$ $BCNN(6,8)=24$ $\frac{5}{6} = \frac{5.4}{6.4} = \frac{20}{24}; \frac{-3}{8} = \frac{-3.3}{8.3} = \frac{-9}{24}$</p> <p>* Luyện tập 1 (SGK trang 16)</p> <p>Ta có: $BCNN(4,9,3)=36$ $\frac{-3}{4} = \frac{-3.9}{4.9} = \frac{-27}{36}; \frac{5}{9} = \frac{5.4}{9.4} = \frac{20}{36}; \frac{2}{3} = \frac{2.12}{3.12} = \frac{24}{36}$</p> <p>Chú ý: Với các phân số có mẫu âm, ta</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 lên bảng làm Ví dụ 1. - GV yêu cầu 2 đại diện lên bảng trình bày Luyện tập 1. - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. - Qua Luyện tập 1, GV nhấn mạnh lại Quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số. 	<p>viết lại thành các phân số mới bằng nó nhưng có mẫu dương.</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu HĐ3 - Yêu cầu HS: + So sánh $\frac{7}{11}$ và $\frac{9}{11}$ + So sánh kết quả và nhận xét. - Yêu cầu học sinh đọc quy tắc trong Hộp kiến thức SGK. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe yêu cầu, thực hiện so sánh và nêu nhận xét. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp). - HS cả lớp quan sát, nhận xét. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khẳng định quy tắc so sánh hai phân số có cùng mẫu, yêu cầu vài HS đọc lại (SGK trang 10). 	<p>2. So sánh hai phân số</p> <p>2.1. So sánh hai phân số có cùng mẫu</p> <p>Vì $7 < 9$ nên $\frac{7}{11} < \frac{9}{11}$</p> <p>Quy tắc : SGK – 10</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 2 SGK trang 10. - Hoạt động cá nhân làm bài Luyện tập 2 SGK trang 10. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên. <p>* Hướng dẫn hỗ trợ: Lưu ý HS khi so sánh các</p>	<p>* Ví dụ 2</p> <p>Vì $-5 < 3$ nên $\frac{-5}{7} < \frac{3}{7}$</p> <p>Vì $-7 > -11$ nên $\frac{-7}{21} > \frac{-11}{21}$</p> <p>* Luyện tập 2 (SGK trang 10)</p>

<p>số nguyên.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trả lời nhanh Ví dụ 2. - GV yêu cầu 2 HS nêu kết quả Luyện tập 2. - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. - Qua Luyện tập 2, GV nhấn mạnh lại Quy tắc so sánh hai phân số có cùng mẫu. 	<p>a) $-2 > -7$ nên $\frac{-2}{9} > \frac{-7}{9}$</p> <p>b) Vì $5 > -10$ nên $\frac{5}{7} > \frac{-10}{7}$</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu HĐ4 - Yêu cầu HS: <p>+ Quy đồng $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{6}$</p> <p>+ So sánh hai phân số mới cùng mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu quy tắc so sánh hai phân số không cùng mẫu. - Yêu cầu học sinh đọc Hộp kiến thức trong SGK. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe yêu cầu, phát biểu quy tắc và thực hiện so sánh hai phân số không cùng mẫu. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp). - HS cả lớp quan sát, nhận xét. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khẳng định quy tắc so sánh hai phân số không cùng mẫu., yêu cầu vài HS đọc lại (SGK trang 10). 	<p>2.2. So sánh hai phân số không cùng mẫu</p> <p>Ta có: BCNN(6,4)=12</p> <p>$\frac{3}{4} = \frac{3.3}{4.3} = \frac{9}{12}$; $\frac{5}{6} = \frac{5.2}{6.2} = \frac{10}{12}$ và $\frac{9}{12} < \frac{10}{12}$</p> <p>nên $\frac{3}{4} < \frac{5}{6}$</p> <p>Quy tắc : SGK – 10</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 6</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày mẫu Ví dụ 3 SGK trang 11 và yêu cầu HS chép lại. - Hoạt động nhóm 2 làm bài Luyện tập 3 SGK trang 11. 	<p>* Ví dụ 3</p>

<p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 6 - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 6 - GV yêu cầu 2 đại diện lên bảng trình bày Luyện tập 3. - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 6 - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. - Qua Luyện tập 3, GV nhấn mạnh lại Quy tắc so sánh hai phân số.</p>	<p>Ta có: BCNN(12,18)=36 $\frac{-7}{12} = \frac{-21}{36}$; $\frac{-11}{18} = \frac{-22}{36}$ và $\frac{-7}{36} > \frac{-22}{36}$ nên $\frac{-7}{12} > \frac{-11}{18}$</p> <p>* Luyện tập 3 (SGK trang 11) a) Ta có: BCNN(10,15)=30 $\frac{7}{10} = \frac{-21}{30}$; $\frac{11}{15} = \frac{22}{30}$ và $\frac{-21}{30} < \frac{22}{30}$ nên $\frac{7}{10} > \frac{11}{15}$</p> <p>b) Ta có: BCNN(8,24)=24 $\frac{-1}{8} = \frac{-3}{24}$; $\frac{-5}{24}$ và $\frac{-3}{24} > \frac{-5}{24}$ nên $\frac{-1}{8} > \frac{-5}{24}$</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 7 - Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu Bài 6.8a, 6.9a phân vận dụng trang 12.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 7 - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 7 - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 7 - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.</p>	<p>Vận dụng Thử thách nhỏ: Vì $\frac{-15}{81} < 0$ và $0 < \frac{7}{90}$ nên $\frac{-15}{81} < \frac{7}{90}$</p> <p>6.8a. a) Ta có: BCNN(3,7)=21 $\frac{2}{3} = \frac{2.7}{3.7} = \frac{14}{21}$; $\frac{-6}{7} = \frac{-6.3}{7.3} = \frac{-18}{21}$</p> <p>6.9a. a) Ta có: BCNN(8,24)=24 $\frac{-11}{8} = \frac{-11.3}{24} = \frac{-33}{24}$; $\frac{1}{24}$ và $\frac{-33}{24} < \frac{1}{24}$ nên $\frac{-11}{8} < \frac{1}{24}$</p>

Tiết 2.

Hoạt động 2.2: Hỗn số dương (15 phút)

a) Mục tiêu: học sinh viết phân số lớn hơn 1 dưới dạng tổng của một số nguyên và một phân số nhỏ hơn 1.

b) Nội dung:

- Học sinh đọc SGK phần 3), Hình thành và phát biểu được khái niệm hỗn số dương, viết phân số lớn hơn 1 dưới dạng tổng của một số nguyên và một phân số nhỏ hơn 1.
- Làm các bài tập: Câu hỏi, Luyện tập 4 (SGK trang 12)

c) Sản phẩm:

- Khái niệm hỗn số dương, viết phân số lớn hơn 1 dưới dạng tổng của một số nguyên và một phân số nhỏ hơn 1.
- Làm các bài tập: Câu hỏi, Luyện tập 4 (SGK trang 12)

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc câu hỏi của PI và thực hiện các HĐ 5 và 6 theo cá nhân. - Hs đọc phần thông tin ở trang 12/SGK để nắm được cách viết 1 phân số lớn hơn 1 thành hỗn số và ngược lại. - 1 Hs đứng tại chỗ trả lời ?. - Hs lớp làm LT₄, 2 Hs cùng lên bảng trình bày, mỗi em một ý. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiếp nhận kiến thức, hoạt động cá nhân. - Gv quan sát và trợ giúp Hs nếu cần. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs thực hiện các hoạt động trong bước 1. - Ứng với mỗi HĐ và ? thì mỗi Hs đứng tại chỗ trả lời 1 ý, Gv ghi bảng. Mỗi ý của Luyện tập 2 Gv gọi 2 Hs cùng lên bảng trình bày. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv chính xác hóa kiến thức. - Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả học tập và chốt kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ₅: Phân số biểu thị phần bánh của mỗi bạn là $\frac{3}{2}$. HĐ₆: Ý kiến của bạn Tròn là đúng. - Ta có: $\frac{3}{2} = 1 + \frac{1}{2} = 1\frac{1}{2}$ Ta nói: $1\frac{1}{2}$ là một hỗn số, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + 1 là phần nguyên. + $\frac{1}{2}$ là phần phân số (luôn nhỏ hơn 1). - ?: $2\frac{5}{4}$ không phải là một hỗn số, vì phần phân số lớn hơn 1. - LT₄: Ta có: $\frac{24}{5} = 4\frac{4}{5}$; $5\frac{2}{3} = \frac{17}{3}$

C. Luyện tập

Hoạt động 3: Luyện tập (25 phút)

a) Mục tiêu: HS vận dụng được Quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số, so sánh được hai phân số thực hiện tính, khái niệm hỗn số dương thực hiện tính và giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

b) Nội dung: Làm các bài tập từ 6.8b, 6.9b, 6.10, 6.11, 6.13 SGK trang 12.

c) Sản phẩm: Lời giải các bài tập từ 6.8b, 6.9b, 6.10, 6.11, 6.13 SGK trang 12.

d) Tổ chức thực hiện:

- * **GV giao nhiệm vụ học tập 1:**
 - Phát biểu quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số, so sánh được hai phân số thực hiện tính, khái niệm hỗn số dương
 - Làm các bài tập: 6.8b đến 6.11 SGK trang 12.
- * **HS thực hiện nhiệm vụ 1:**
 - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân 6.8b đến 6.12 SGK trang 12.
 - HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm đôi bài 6.12 SGK trang 12.
- * **Báo cáo, thảo luận 1:**
 - GV yêu cầu HS phát biểu quy tắc, khái niệm.
 - GV yêu cầu lần lượt: 2 HS lên bảng làm bài tập 6.8b, 6.9b, 6.10, 6.11.
 - Cả lớp quan sát và nhận xét.
- * **Kết luận, nhận định 1:**
 - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.

3. Luyện tập

Dạng 1 : So sánh

Bài tập 6.8b SGK trang 12

b) Ta có: BCNN($2^2.3^2, 2^2.3$)=36

$$\frac{5}{2^2.3^2} = \frac{5}{36}; \quad \frac{-7}{2^2.3} = \frac{-7.3}{2^2.3.3} = \frac{-21}{36}$$

Bài tập 6.9b SGK trang 12

a) Cách 1:

Ta có: $\frac{-11}{8} < 0$ và $\frac{1}{24} > 0$ nên $\frac{-11}{8} < \frac{1}{24}$

Cách 2:

Ta có: $\frac{-11}{8} = \frac{-33}{24} < \frac{1}{24}$ vì $-33 < 1$

Nên $\frac{-11}{8} < \frac{1}{24}$

b) Ta có: BCNN(20,15)=60

$$\frac{3}{20} = \frac{3.3}{20.3} = \frac{9}{60}; \quad \frac{6}{15} = \frac{6.4}{15.4} = \frac{24}{60} \text{ và } \frac{9}{60} < \frac{24}{60}$$

nên $\frac{3}{20} < \frac{6}{15}$

Bài tập 6.10 SGK trang 12

Ta có BCNN(10,5,2) = 10

Ta có: $\frac{4}{5} - \frac{8}{10}; \frac{1}{2} = \frac{5}{10}; \frac{7}{10}$ và $\frac{8}{10} > \frac{7}{10} > \frac{5}{10}$

nên $\frac{1}{2} < \frac{7}{10} < \frac{4}{5}$

Vậy môn bóng bàn là môn thể thao đang được học sinh lớp 6A yêu thích nhất.

Bài tập 6.11 SGK trang 12

Ta có BCNN(3,11) = 33

$$\frac{5}{3} = \frac{55}{33}; \quad \frac{15}{11} = \frac{45}{33}$$

Vì $45 < 55$ nên $\frac{5}{3} \text{ kg} > \frac{15}{11} \text{ kg}$

	<p>Ta có BCNN(6,5) = 30</p> $\frac{5}{6} = \frac{25}{30}; \frac{4}{5} = \frac{24}{30}$ <p>Vì $24 < 25$ nên $\frac{5}{6} \text{ km/h} > \frac{4}{5} \text{ km/h}$</p>
<p>* GV giao nhiệm vụ học tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập 6.25 SGK trang 18 theo cặp (3 phút). <p>* HS thực hiện nhiệm vụ 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, tóm tắt đề bài và làm bài theo cặp. - Hướng dẫn, hỗ trợ: - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 6.25: <p>? Phần lương còn lại của chị Chi tính như thế nào</p> <p>* Báo cáo, thảo luận 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm có lời giải khác nhau lên bảng trình bày. - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét. <p>* Kết luận, nhận định 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. 	<p>Dạng 2: Toán thực tế:</p> <p>Bài tập 6.13 SGK trang 12</p> <p>Lời giải</p> <p>Ta có: $\frac{15}{4} = 3\frac{3}{4}$</p> <p>Số táo mỗi anh em được là : 3 quả và $\frac{3}{4}$ quả táo.</p>

D. Vận dụng

Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

- a) Mục tiêu:** Hs vận dụng được các kiến thức trong bài để giải một số bài tập từ đó khắc sâu hơn kiến thức trong bài.
- b) Nội dung:** Hs vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập liên hệ thực tế của Gv đưa ra.
- c) Sản phẩm:** Kết quả của Hs.
- d) Tổ chức thực hiện:**

- Gv cho Hs đọc đề, suy nghĩ và trao đổi nhóm làm các bài 6.10; 6.13 trang 12/SGK.

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu nội dung bài 13, yêu cầu HS trả lời. <p>CH₁: Bài toán cho cái gì, yêu cầu cái gì?</p> <p>CH₂: Muốn biết được môn thể thao nào được các bạn Hs lớp 6A yêu thích nhất em phải làm gì?</p> <p>CH₃: Hãy so sánh 3 p/s $\frac{4}{5}; \frac{7}{10}; \frac{1}{2}$ để trả lời câu</p>	<p>* Bài 6.13</p> <p><i>Đáp án:</i></p> <p>Ta có: $\frac{4}{5} = \frac{8}{10} > \frac{7}{10} > \frac{5}{10} = \frac{1}{2}$ (vì $8 > 7 > 5$)</p> <p>Nên: Môn thể thao mà các bạn lớp 6A yêu thích nhất đó là bóng bàn.</p>
---	---

hỏi bài toán.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu 2 đại diện lên bảng trình bày

Luyện tập 3.

- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét.

*** Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số, quy tắc so sánh hai phân số.

- Làm các bài tập: 6.9; 6.11; 6.12 (trang 12/SGK).

- Bài tập thêm: Hãy sắp xếp các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

a) $\frac{7}{10}; \frac{9}{-8}; \frac{3}{5}$ b) $\frac{12}{27}; \frac{-14}{10}; \frac{1}{3}$

- Chuẩn bị bài mới: Xem trước bài: “Luyện tập chung”